

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 534,0 m2
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 534,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Hà Văn Đô (Lâm)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG HÀ VĂN ĐÔ (LÂM)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					107.654.400	107.654.400	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	534,0	201.600	100%	107.654.400	107.654.400	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					139.930.364	80.964.791	58.965.573	
2.1	Cây cối hoa màu					69.960.000	69.960.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	12.720,0	5.500	100%	69.960.000	69.960.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					69.970.364	11.004.791	58.965.573	Theo Quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,4mx1,6mx1,4m)= 5m3								
	Khối lượng gạch xây: (2,4+1,4)*1,4*2*0,11+(2,4*1,6)*0,07=1,44(m3)	m3	1,44	1.315.288	100%	1.894.015	1.515.212	378.803	
	Khối lượng trát: (2,2+1,4)*1,4*2+2,2*1,4=13,16(m2)	m2	13,16	47.291	100%	622.350	497.880	124.470	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	534	10.000	100%	5.340.000	534.000	4.806.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	231,0	255.000	100%	58.905.000	5.890.500	53.014.500	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) – ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	534,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
	Tổng cộng (1+2+3):					247.584.764	188.619.191	58.965.573	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 247.584.764 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 247.584.764 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn, bảy trăm sáu mươi tư đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 188.619.191 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 58.965.573 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến